

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cang – P. Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ông Phạm Duy Tài – Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nguyên Bí thư Thành Đoàn thành phố Tuy Hòa).

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiền – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Lưu K, sinh ngày 16/5/2002 tại tỉnh Phú Yên (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 14 ngày); Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn P1, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1972 (chết) và bà Lưu Thị Lan P, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 04 tháng 27 ngày. Ngày 14/8/2017, bị Công an huyện T xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2 từ ngày 17/7/2019. Có mặt.

2/ Lê Tấn T, sinh ngày 01/8/1991 tại tỉnh Phú Yên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn S, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị Kim Đ, sinh năm 1962; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 17/10/2014. Ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước từ ngày 19/7/2019. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Lưu K*: Bà Lưu Thị Lan P, sinh năm: 1976; nơi cư trú: thôn P1, xã H, huyện Đ, Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán - là mẹ ruột của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lưu K*: Ông Nguyễn N – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Trương Thị P, sinh năm: 1951. Nơi cư trú: khu phố H, phường P, T, Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: khu phố H, phường P, T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Huỳnh Đức H, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: khu phố M, phường P, Tuy Hòa, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Lê H, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện Đ, Phú Yên. Có mặt.

4/ Ông Đinh T, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: 219 N, phường P, T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2018, Huỳnh Lưu K sinh ngày 16/5/2002 (16 tuổi 7 tháng 14 ngày) rủ Lê Tấn T đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 78N4-28xx (đúng tên Lê H), là xe của T mua lại, chở T đến thành phố T để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua đường Y thuộc khu phố N, phường P, thành phố T thì cả hai phát hiện xe mô tô

biển số 29Y7-079.xx của bà Trương Thị P đang dựng bên lề đường, xe cầm chìa khóa, không có người trông coi. K dùng xe lại đi đến mở khóa xe rồi điều khiển xe chạy đi, còn T cảnh giới. Sau đó, cả hai đưa xe mô tô vừa lấy trộm được đến thể chấp cho anh Huỳnh Đức H, trú tại: khu phố m, phường P, thành phố T, lấy 2.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tuy Hòa kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu trắng đen, biển số 29Y-079.xx trị giá 10.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 màu trắng. 01 xe mô tô biển số 29Y-079.xx.

Đang tạm giữ, chờ xử lý: 01 xe mô tô biển số 78N4-28xx.

Giao tang vật cho Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền 01 biển số 78N1-51xx.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt, về phần dân sự: bị cáo Lê Tấn T xin được nhận lại xe mô tô biển số 78N4-28xx vì đây tài sản chung và là phương tiện đi lại chính của vợ chồng bị cáo. Đối với yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thu T, các bị cáo đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Lưu K trình bày lời bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Lưu K từ 04 đến 06 tháng tù, vì lúc phạm tội bị cáo chưa thành niên, tâm sinh lý chưa phát triển toàn diện, để quyết định sai lầm, bị cáo mới học lớp 6, nhận thức pháp luật kém, nên đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng, học tập, cải tạo tốt. Về phần dân sự: Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thu T, đề nghị Tòa xem xét theo quy định pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Lưu K bà Lưu Thị Lan P thống nhất theo trình bày của Luật sư bào chữa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê H trình bày: Xe mô tô biển số 78N4-28xx đứng tên ông, trước đây ông đã bán lại cho một người tên T, không rõ họ tên, địa chỉ, bằng giấy tay, nay ông không có tranh chấp và yêu cầu gì thêm.

Bà Trần Thị Thu T vắng mặt, có ý kiến bằng văn bản yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà 03 tháng không có xe đi làm là 6.000.000 đồng. Ông Huỳnh Đức H, ông Đinh T đều xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Huỳnh Lưu K, Lê Tấn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 09/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định pháp luật. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Về trách nhiệm dân sự: đối với bồi thường của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thu T đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu, sung công quỹ 01 xe mô tô biển số 78N4-28xx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2018 tại khu vực khu phố N, phường P, thành phố T, Huỳnh Lưu K và Lê Tấn T đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 29Y7-079.xx của bà Trương Thị P, trị giá 10.000.000 đồng; nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo K: Ngày 14/8/2017, bị Công an huyện T xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng cải tạo

không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 04 tháng 27 ngày tù. Bị cáo T: Ngày 21/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 17/10/2014. Ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và vai trò tham gia của các bị cáo.

[4] Xét tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo K dù là người chưa thành niên nhưng là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T đi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo K là người thực hành trực tiếp lấy trộm tài sản; bị cáo T tham gia với vai trò người giúp sức tích cực, dùng xe mô tô của mình làm phương tiện chở K và đứng canh giới cho K khi trộm cắp tài sản; sau đó cả hai cùng nhau cầm cố xe trộm cắp lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là tương đương nhau nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét sau khi bị phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt. Riêng đối với bị cáo K, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 07 tháng 14 ngày, là người chưa thành niên, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế, nên áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng, giúp bị cáo sớm cải tạo tốt, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Các bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 09/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ thì bị xét xử về hành vi phạm tội trước khi bản án này có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 09/2019/HSST ngày 29/5/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[7] Đối với Huỳnh Đức H khi nhận cầm cố xe mô tô không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa không khởi tố, điều tra là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Riêng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 3 tháng không có xe đi làm là 6.000.000 đồng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thu T. Xét thấy: tại phiên tòa, bà T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bà yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại

nhưng chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình và việc bà vắng mặt chỉ gây trở ngại cho việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà T, HĐXX tách phần yêu cầu bồi thường của bà T để giải quyết riêng bằng một vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 78N4-28xx, là xe của bị cáo Lê Tấn T mua lại từ ông Đinh T, chưa sang tên theo quy định pháp luật. Chủ sở hữu xe đứng tên là ông Lê H xác nhận đã bán xe này cho người khác; ông Đinh T cũng xác nhận xe này mua lại qua tay, chưa sang tên và đã bán lại cho bị cáo T. Ông H, ông T không có tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe mô tô này và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, xe này thuộc quyền sở hữu của bị cáo T. Tại phiên tòa bị cáo T xin được nhận lại xe để phục vụ cho việc sinh hoạt của gia đình. Xét thấy: bị cáo T dùng xe mô tô 78N4-28xx làm công cụ, phương tiện đi trộm cắp tài sản đáng lẽ ra phải tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên theo bị cáo trình bày, xe này là tài sản chung và là phương tiện đi lại chính của vợ chồng bị cáo, ngoài ra vợ chồng bị cáo không có phương tiện đi lại nào khác, khi bị cáo dùng xe đi trộm cắp vợ bị cáo không biết; do đó, HĐXX thấy nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Huỳnh Lưu K, Lê Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Lưu K 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Huỳnh Lưu K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn T 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Lê Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày 19/7/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại 6.000.000 đồng của người có quyền lợi, liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thu T để giải quyết riêng bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn T 01 xe mô tô biển số 78N4-28xx, có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Huỳnh Lưu K, Lê Tấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của BC;
- Luật sư bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Cang

Phạm Duy Tài

Trần Lê Mai